

World University Championships - Shanghai (CHN) 2016



12 - 16 October 2016

Resultlist Qualification W O M E N bouldering

Rank	Last name	First name	Birthyear	Nation	License	Bib-number	Sum	1.	2.	3.	4.	5.
1.	CAULIER	Chloé	1996	BEL	9945	202	5t5 5b5	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1
1.	CHANOURDIE	Julia	1996	FRA	9984	219	5t5 5b5	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1
1.	GIBERT	Fanny	1993	FRA	9989	220	5t5 5b5	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1
4.	HIROSHIGE	Yuki	1995	JPN	10067	230	5t6 5b6	t1 b1	t1 b1	t2 b2	t1 b1	t1 b1
5.	YOSHIMURA	MOE	1997	JPN	10619	225	5t7 5b5	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t3 b1
6.	MALYSHEVA	Daria	1996	RUS	10612	270	5t8 5b5	t2 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t3 b1
7.	NIU	di	1996	CHN	10611	249	5t8 5b6	t2 b1	t1 b1	t2 b2	t1 b1	t2 b1
7.	WOOD	Jennifer	1994	GBR	11498	221	5t8 5b6	t1 b1	t1 b1	t3 b2	t2 b1	t1 b1
9.	KIM	Minseon	1997	KOR	11187	204	5t10 5b8	t2 b1	t1 b1	t1 b1	t4 b4	t2 b1
10.	ZIFFER	Emily	1991	USA	58490	215	4t4 5b5	b1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1	t1 b1
11.	REMŠKAR	AJDA	1995	SLO	10936	245	4t4 4b4	t1 b1	t1 b1		t1 b1	t1 b1
12.	YAMASHITA	Mayu	1997	JPN	60598	228	4t5 4b4	t1 b1	t2 b1		t1 b1	t1 b1
13.	GAYNOR	Molly	1994	USA	10301	209	4t5 4b5	t2 b2	t1 b1		t1 b1	t1 b1
14.	TENG	VANESSA SI YINN	1996	SGP	10668	244	4t6 5b6	t2 b1	t1 b1	t2 b2	t1 b1	b1
15.	RUZICKOVA	Petra	1989	CZE	10418	247	4t6 5b7	t1 b1	t1 b1	t3 b3	t1 b1	b1
16.	JIMREIVAT	Julianna	1995	USA	61068	216	4t6 4b5	t2 b2	t1 b1		t1 b1	t2 b1
17.	CHO	Haimi	1996	KOR	11184	206	4t7 5b7	t2 b1	t1 b1	t3 b3	t1 b1	b1
18.	WANG	Xiran	1998	CHN	13577	252	4t7 4b5	t1 b1	t3 b2		t1 b1	t2 b1
19.	PUBU	Zhuoma	1995	CHN	12518	248	4t8 5b5	t3 b1	t1 b1	t2 b1	t2 b1	b1
20.	KITAWAKI	JUNKO	1997	JPN	60622	227	4t8 5b6	t2 b1	t3 b1	t2 b2	t1 b1	b1
21.	KNALL	Jennifer	1991	USA	61064	210	3t4 5b7	t1 b1	t1 b1	t2 b2	b1	b2
22.	NAKATA	Mana	1996	JPN	60602	229	3t5 4b6	t1 b1	t1 b1	t3 b3		b1
23.	KOTRBOVA	Daniela	1990	CZE	8378	246	3t6 5b12	b6	t1 b1	t4 b3	t1 b1	b1
24.	BUCZEK	Klaudia	1991	POL	9238	233	2t2 5b5	t1 b1	t1 b1	b1	b1	b1
25.	JEON	Jiyeon	1997	KOR	13050	203	1t1 3b3	t1 b1	b1			b1
26.	MOTOVILOVA	Svetlana	1996	RUS	11153	235	1t1 3b5		t1 b1	b3		b1
26.	YANG	Jiwon	1996	KOR	11185	205	1t1 3b5	b3	t1 b1			b1
28.	LACH	Nina	1995	AUT	10590	201	1t2 5b7	b1	t2 b1	b1	b1	b3

result official

13/10/2016 à 13:27:24

Graeme Alderson, Werner Gächter

World University Championships - Shanghai (CHN) 2016



12 - 16 October 2016

Resultlist Qualification W O M E N bouldering

Rank	Last name	First name	Birthyear	Nation	License	Bib-number	Sum	1.	2.	3.	4.	5.
29.	ZHANG	Lin Zhi	1993	CHN	61280	251	0t 3b5	b1	b2			b2
30.	BROZEK	Anna	1995	POL	10384	234	0t 3b13	b6	b5			b2
31.	CHOW	Shi En Gwendolyn	1995	SGP	61228	242	0t 2b2		b1			b1
32.	TAN	Debbie Zi Jing	1996	SGP	14430	243	0t 2b3		b2			b1
33.	REN	Gui Shan	1996	CHN	61292	255	0t 1b3		b3			

result official

13/10/2016 à 13:27:24

Graeme Alderson, Werner Gächter